

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dừa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hồng Dương

Ông Nguyễn Hồng Bốn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 110/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Liu, Shih-W, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 77, K, Khóm 005, phố A, khu T, thành Phố T, Đài Loan. (xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Ngọc S, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ông Liu, Shih-W trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị Ngọc S quen biết và tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/8/2017. Thời gian đầu thì vợ chồng ông sống với nhau tương đối hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2018 thì vợ chồng ông thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm và ngôn ngữ, lối sống khác biệt, ông về Đài Loan sinh sống không có trở lại Việt Nam, còn bà Huỳnh Thị Ngọc S thì sống tại Việt Nam; vợ chồng ông cũng không

có liên lạc với nhau, mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Ngọc S.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung giữa ông và bà Huỳnh Thị Ngọc S không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc S trình bày: Vợ chồng bà quen biết nhau nhờ mai mối, có tổ chức lễ hỏi, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 18/8/2017 nhưng vẫn chưa tổ chức lễ cưới và cũng không có chung sống với nhau. Sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn ông Liu, Shih-W trở về Đài Loan sinh sống, không có liên lạc với bà và cũng không làm thủ tục bảo lãnh bà sang Đài Loan cùng sinh sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống ở một nước khác nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà cũng thống nhất yêu cầu được ly hôn với ông Liu, Shih-W.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung giữa bà và ông Liu, Shih-W không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Liu, Shih-W và bà Huỳnh Thị Ngọc S vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Xét thấy ông Liu, Shih-W và bà Huỳnh Thị Ngọc S xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa ông Liu, Shih-W và bà Huỳnh Thị Ngọc S là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc, đến nay tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do ông Liu, Shih-W trở về Đài Loan và không liên lạc nhau, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ...”, nhưng ông Liu, Shih-W và bà Huỳnh Thị Ngọc S không thực hiện được các vấn đề này, nên ông Liu, Shih-W yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Ngọc S là có cơ sở chấp nhận. Từ cơ sở phân tích trên, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 147, Điều 469, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Liu, Shih-W, ông Liu, Shih-W được ly hôn với bà Huỳnh Thị Ngọc S. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Liu, Shih-W và bà Huỳnh Thị Ngọc S đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Liu, Shih-W và bà Huỳnh Thị Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông, bà nên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Liu, Shih-W và bà Huỳnh Thị Ngọc S.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Liu, Shih-W và bà Huỳnh Thị Ngọc S đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/8/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau khi đăng ký kết hôn thì ông Liu, Shih-W trở về Đài Loan sinh sống không có trở lại Việt Nam, còn bà Huỳnh Thị Ngọc S thì sinh sống tại Việt Nam; sau khi ông Liu, Shih-W trở về Đài Loan thì các đương sự không có liên lạc với nhau, ông Liu, Shih-W trở về Đài Loan cũng không làm thủ tục bảo lãnh bà Huỳnh Thị Ngọc S sang Đài Loan cùng sinh sống. Các đương sự xác định tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống ở một nước khác nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Liu, Shih-W, bà Huỳnh Thị Ngọc S xin được ly hôn với nhau; sự việc này đã được các đương sự thừa nhận tại đơn khởi kiện và bản tự khai (bút lục 04, 05, 23, 24, 48).

[3] Theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng bà Huỳnh Thị Ngọc S và ông Liu, Shih-W không thực hiện quyền và nghĩa vụ này đối với nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo quy định pháp luật.

[4] Từ những cơ sở trên xét thấy tình cảm của ông Liu, Shih-W và bà Huỳnh Thị Ngọc S không còn, ông Liu, Shih-W và bà Huỳnh Thị Ngọc S hiện mỗi người sống ở một nước khác nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Liu, Shih-W, ông Liu, Shih-W và bà Huỳnh Thị Ngọc S được ly hôn.

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung các đương trình bày không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Liu, Shih-W phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Liu, Shih-W.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Liu, Shih-W và bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc S được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn ông Liu, Shih-W và bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Ông Liu, Shih-W phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông Liu, Shih-W đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008908 ngày 02/3/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh; ông Liu, Shih-W đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Dừa